

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Hoàng Ngọc Hải
 - 2. Ông Nguyễn Hoàn Đại
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hoa, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 2001. Có đơn xin xét xử mặt.

Địa chỉ: Thôn Đông T, xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Bá S, sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2 Đ, xã Hoàng T, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2023, bản tự khai ngày 03/11/2023, nguyên đơn chị Trần Thị Nh thể hiện:

Tôi(Nh) và anh Lê Bá S tự nguyện kết hôn với nhau năm 2021 được UBND xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận

kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh S.

Về con: Vợ chồng chúng tôi có 01 con chung cháu tên là Lê Ngọc Linh Anh, sinh ngày 17/9/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với tôi. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Bá S: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Hoàng Thị H (mẹ đẻ anh S) và bà H cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh S.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Hoàng Thị H ngày 15/11/2023 thể hiện:

Con tôi là anh S và chị Nh tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Th cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2021. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S có chơi , nhưng đến nay anh S đã tu trí làm ăn. Nay chị Nh làm đơn xin ly hôn anh S, theo tôi biết cháu S có nguyện vọng đoàn tụ.

Nay chị Nh làm đơn xin ly hôn tôi sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh S (hiện nay anh S đi làm ăn, tôi đã thông báo về việc chị Nh làm đơn xin ly hôn cho anh S biết). Nay tôi sẽ nhận thay các văn bản tố tụng cho con trai tôi và cam đoan giao tận tay cho anh S.

Về con chung: Vợ chồng anh S, chị Nh có 01 con chung cháu tên là Lê Ngọc Linh Anh, sinh ngày 17/9/2022. Quan điểm của anh S, anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến gì; Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Trần Thị Nh đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Lê Bá S chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Lê Bá S.

Về con chung: Công nhận chị Trần Thị Nh và anh Lê Bá S có 01 con chung cháu tên là Lê Ngọc Linh Anh, sinh ngày 17/9/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị Nh, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, do cháu Anh đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần thiết giao cháu Anh cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Trần Thị Nh khởi kiện xin ly hôn anh Lê Bá S và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Trần Thị Nh là nguyên đơn, anh Lê Bá S là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Lê Bá S có địa chỉ tại xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Trần Thị Nh khởi kiện xin ly hôn anh Lê Bá S và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoàng Th xác nhận: Chị Trần Thị Nh và anh Lê Bá S tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Th cấp giấy chứng nhận kết hôn năm

2021, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là cháu tên là Lê Ngọc Linh Anh, sinh ngày 17/9/2022.

Tòa án đã tiến hành xác minh sự có mặt, vắng mặt của bị đơn tại nơi cư trú: Theo xác minh tại Công an xã Hoàng Th, anh Lê Bá S có hộ khẩu thường trú lại thôn Đ xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa, hiện anh đi làm ăn và có thường xuyên về nhà.

Tại phiên tòa ngày 27/12/2023, bị đơn anh Lê Bá S vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh S vắng mặt không có lý do, chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Nh và anh Lê Bá S kết hôn với nhau vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị Nh có nguyện vọng xin được ly hôn anh S. Anh S có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị Nh vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Tòa án thụ lý vụ án từ ngày 30/10/2023 cho đến nay chị Nh vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh S. Như vậy, anh S vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Nh là cho chị được ly hôn với anh Lê Bá S là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Lê Bá S có 01 con chung cháu tên là Lê Ngọc Linh Anh, sinh ngày 17/9/2022.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Trần Thị Nh: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Nh là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Anh ở cùng với chị, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, do cháu đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố, đến nay cháu mới có 16 tháng 7 ngày tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Nh giao cháu Anh cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị Nh và anh Lê Bá S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Trần Thị Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Nh được ly hôn anh Lê Bá S.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Ngọc Linh Anh, sinh ngày 17/9/2022 là con chung của chị Trần Thị Nh và anh Lê Bá S.

Giao cháu Lê Ngọc Linh Anh cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Nh và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về án phí: Chị Trần Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0011736 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Chị Nh đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Thị Nh, bị đơn anh Lê Bá S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Th;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

